

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 14/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Duy Khương, ông Quàng Văn Hặc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cầm Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Lèo Văn H (tên gọi khác: không), sinh năm 1970 tại thành phố Sơn La; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản L, xã Hua L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lèo Văn Ng (đã chết) và con bà Lèo Thị D, sinh năm 1932; vợ Quàng Thị T, sinh năm 1966; có 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1996); tiền án: 02 tiền án: Ngày 25/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 10/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 21/11/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản công dân; Ngày 02/5/2002 bị Tòa án nhân dân Thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 27/10/2005 bị Tòa án nhân dân Thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 07/9/2007 bị Tòa án nhân dân Thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 27/12/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1981 và chị Lò Thị L, sinh năm

1986. Cùng trú tại: Tổ 7, phường Quyết T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có ý kiến xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Quảng Thị T, sinh năm 1966. Trú tại: Bản L, xã Hua L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/10/2019, Lèo Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen, biển kiểm soát 26H3-5057 từ nhà đến xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La để mua ngô. Khi đi đến trung tâm thành phố Sơn La thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên H đến khu vực phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La tìm nhà nào sơ hở trong việc quản lý tài sản để vào trộm cắp. Khi đến khu vực tổ 7, phường Quyết Tâm, H thấy nhà anh Nguyễn Mạnh T cửa mở, các nhà dân xung quanh đều đóng cửa, H quan sát không thấy có người nên dựng xe máy trên vỉa hè cách cửa nhà anh T khoảng 10 mét và đi bộ vào trong nhà anh T, khi vào đến tầng một, H tìm tài sản để lấy trộm nhưng không có tài sản gì có giá trị. H tiếp tục đi lên tầng hai rồi đi vào phòng phía bên phải gần cầu thang thì thấy chị Lò Thị L và cháu Nguyễn Mỹ T đang ngủ trong phòng, H thấy trên đệm phía trên đầu chị Liên đang nằm có một chiếc túi xách màu đen, loại có quai. H dùng tay trái bám vào tường, tay phải vươn lấy trộm chiếc túi xách rồi đi xuống tầng một, H nhặt 01 chiếc bao tải dứa màu trắng đã cũ ở dưới gầm cầu thang rồi cất giấu chiếc túi xách vừa trộm cắp được vào trong bao tải rồi cầm theo rời khỏi nhà anh T đi ra chỗ để xe máy của mình. H kẹp chiếc bao tải dứa đựng chiếc túi xách vừa trộm cắp được vào giá để hàng phía trước rồi điều khiển xe máy đi về hướng Trung tâm thành phố Sơn La. Khi đi đến khu vực tổ 3, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La thấy một ngôi nhà không có người ở, H rẽ vào và mở chiếc bao tải dứa lấy chiếc túi xách ra kiểm tra thấy bên trong túi xách đựng 70.000.000đ (*bảy mươi triệu đồng*); 01 sợi dây chuyền; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh T; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị L; 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Thị L; 01 thẻ ATM mang tên "*LO THI LIEN*" của ngân hàng Agribank. H lấy tiền trong túi xách ra chia thành hai tập cất giấu vào túi quần trái, phải phía trước đang mặc và lấy sợi dây chuyền cất giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Còn những tài sản và giấy tờ khác, H cho vào bao tải dứa màu trắng vứt xuống ruộng cạnh đó. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe máy đi về nhà tại bản Lụa, xã Hua La, thành phố Sơn La. Khi về nhà, H lấy 70.000.000 đồng trong túi quần ra cho vào trong một túi nilon màu trắng và sử dụng 01 bao tải màu trắng hồng bọc bên ngoài rồi giấu vào trong cuộn cút hình tròn để trên đồng gỗ trong sân, còn sợi dây chuyền H cất giấu ở chuồng gà nhà mình.

Ngày 13/10/2019 anh Nguyễn Mạnh T phát hiện mất tài sản nên đã có đơn trình báo tại Công an phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La về việc mất tài sản và đề nghị điều tra làm rõ.

Qua trích xuất camera an ninh tại tổ 7, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, cơ quan điều tra phát hiện đối tượng nghi vấn trộm cắp tài sản gia đình anh T, ngày 14/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La triệu tập Lèo Văn H đến trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 14/10/2019, Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm vật chứng, đã thu giữ được tại nhà Lèo Văn H thuộc bản L, xã Hua L, thành phố Sơn La: 70.000.000đ (*bảy mươi triệu đồng*) bọc trong 01 túi nilon màu trắng có in hình hoa, lá, chim màu da cam, xanh và 01 bao tải màu trắng hồng có diện tích 40x80cm, mặt ngoài in nhiều chữ nước ngoài bọc bên ngoài; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu sáng trắng, đường kính 0,5cm, dài 52cm, sợi dây chuyền được thiết kế nhiều loại móc kim loại nhỏ móc nối vào nhau, tại hai đầu dây chuyền được thiết kế hình đầu rồng được móc nối vào nhau bằng sợi kim loại hình chữ S, đã qua sử dụng; Tại nương nước thuộc tổ 3, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã thu giữ: 01 túi xách giả da màu đen, có quai đeo, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh T; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị L; 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Thị L; 01 thẻ ATM mang tên "LO THI LIEN" của ngân hàng Agribank; 01 bao tải dứa màu trắng, kích thước 55x90cm, phần thân có in chữ CPGROUP màu xanh đã qua sử dụng.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX, màu đen, biển kiểm soát 26H3-5057, đã qua sử dụng của Lèo Văn H.

Ngày 16/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định số 2701/QĐ trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định đối với số tiền 70.000.000đ (*bảy mươi triệu đồng*) thu giữ của Lèo Văn H. Kết luận giám định số 1600 ngày 24/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 70.000.000đ (*bảy mươi triệu đồng*) thu giữ của Lèo Văn H là tiền thật.

Ngày 21/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định số 2734/QĐ trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định đối với: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu sáng trắng, đường kính 0,5cm, dài 52cm, sợi dây chuyền được thiết kế nhiều loại móc kim loại nhỏ móc nối vào nhau, tại hai đầu dây chuyền được thiết kế hình đầu rồng được móc nối vào nhau bằng sợi kim loại hình chữ S, đã qua sử dụng. Kết luận giám định số 6312/C09-P4 ngày 05/11/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, bạc được chế tác dạng nhiều loại móc kim loại nhỏ móc nối vào nhau, tại hai đầu dây chuyền có hình đầu rồng, móc nối với nhau bằng móc khóa hình chữ S, gửi giám định có tổng khối lượng 76,41 gam, gồm các phần: Phần móc của sợi dây chuyền là bạc (Ag), hàm lượng Ag trung bình là 99,05%; Phần đầu rồng và móc khóa hình chữ S là hợp kim của bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Ag 90,30%, Cu 6,28%, Zn 3,42%.

Ngày 18/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra yêu cầu định giá tài sản số 2875/YCĐG đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, bạc. Kết luận định giá số 61/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La, xác định giá trị tài sản kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, bạc được chế tác dạng nhiều loại móc kim loại nhỏ móc nối vào nhau bằng móc khóa hình chữ S, có tổng khối lượng 76,41 gam, gồm các phần: Phần móc của sợi dây chuyền là bạc (Ag), hàm lượng Ag trung bình là 99,05% sử dụng từ tháng 5/2019 có giá trị 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Ngày 27/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra yêu cầu định giá tài sản số 2927/YCĐG đối với: 01 túi xách giả da. Kết luận định giá số 63/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La kết luận: 01 túi xách giả da màu đen, có quai đeo, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng có giá trị 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*).

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 175/CT-VKSTP ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Lèo Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lèo Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lèo Văn H từ 36 đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc túi ni lon màu trắng in hình hoa, lá, chim màu da cam, xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc bao tải màu trắng hồng có diện 40cm x 80cm, mặt ngoài có in nhiều chữ nước ngoài, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc bao tải màu trắng, kích thước 55cm x 90cm, phần thân in chữ “CPGROUP” màu xanh, đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại anh Nguyễn Mạnh T và chị Lò Thị L gồm: 70.000.000đ (*bảy mươi triệu đồng*); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu sáng trắng, đường kính 0,5cm, dài 52cm, sợi dây chuyền được thiết kế nhiều loại móc kim loại nhỏ móc nối vào nhau, tại hai đầu dây chuyền được thiết kế hình đầu rồng được móc nối vào nhau bằng sợi kim loại hình chữ S, đã qua sử dụng; 01 túi xách giả da màu đen, có quai đeo, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn

Mạnh T; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị L; 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Thị L; 01 thẻ ATM mang tên "LO THI LIEN" của ngân hàng Agribank.

Trả lại cho bà Quàng Thị T 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX, màu đen, biển kiểm soát 26H3-5057 đã qua sử dụng; 01 (một) chìa khóa xe máy, phần lưỡi khóa bằng kim loại có số 011768, phần tay cầm bằng nhựa màu đen có chữ "YAMAHA", đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá tài sản; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại anh Nguyễn Mạnh T và chị Lò Thị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 13/10/2019 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, bị cáo Lèo Văn H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm: 70.000.000đ (*bảy mươi triệu đồng*); 01 sợi dây chuyền bạc đã qua sử dụng; 01 túi xách giả da màu đen, có quai đeo, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh Tường; 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị Liên; 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Thị L; 01 thẻ ATM mang tên "LO THI LIEN" của ngân hàng Agribank; 01 bao tải dứa màu trắng đã qua sử dụng tổng giá trị tài sản 71.300.000đ (*bảy mươi một triệu ba trăm nghìn đồng*) của anh Nguyễn Mạnh T và chị Lò Thị L.

Xét tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Lời khai nhận tội của bị cáo cùng vật chứng thu giữ.
- Đơn trình báo, lời khai của bị hại anh Nguyễn Mạnh T và chị Lò Thị L; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quảng Thị T.
- Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/10/2019 tại tổ 7, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường.
- Biên bản truy tìm tang vật ngày 14/10/2019 tại bản Hua La, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Sơ đồ truy tìm vật chứng; bản ảnh hiện trường.
- Biên bản truy tìm tang vật ngày 14/10/2019 tại tổ 3, phường Chiềng Còi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Sơ đồ truy tìm vật chứng; bản ảnh hiện trường;
- Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.
- Kết luận giám định số 1600 ngày 24/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.
- Kết luận định giá số 61/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
- Kết luận định giá số 63/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Lèo Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lèo Văn H đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với trị giá 71.300.000 đồng. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo Lèo Văn H đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng ..., thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”*. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo đã 02 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự *“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...g) Tái phạm nguy hiểm”* Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng tình tiết quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015: Bị cáo hoàn cảnh khó khăn, sống phụ thuộc gia đình, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) chiếc túi ni lon màu trắng in hình hoa, lá, chim màu da cam, xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc bao tải màu trắng hồng có diện tích 40cm x 80cm, mặt ngoài có in nhiều chữ nước ngoài, qua sử dụng; 01 (một) chiếc bao tải màu trắng, kích thước 55cm x 90cm, phần thân in chữ “CPGROUP” màu xanh, đã qua sử dụng, quá trình điều tra, tại phiên tòa xác định là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX, màu đen, biển kiểm soát 26H3-5057, đã qua sử dụng; 01 (một) chìa khóa xe máy, phần lưỡi khóa bằng kim loại có số 011768, phần tay cầm bằng nhựa màu đen có chữ “YAMAHA”, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác minh và tại phiên tòa sơ thẩm xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Quảng Thị Tính, việc bị cáo Lèo Văn H sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội chị Tính không biết, không tham gia, nên cần trả lại cho chị Tính tiếp tục quản lý, sử dụng, theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại tài sản cho bị hại anh Nguyễn Mạnh T và chị Lò Thị L, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lèo Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lèo Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 15/10/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc túi ni lon màu trắng in hình hoa, lá, chim màu da cam, xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc bao tải màu trắng hồng có diện 40cm x 80cm, mặt ngoài có in nhiều chữ nước ngoài, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc bao tải màu trắng, kích thước 55cm x 90cm, phần thân in chữ “CPGROUP” màu xanh, đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Quàng Thị T: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX, màu đen, biển kiểm soát 26H3-5057, đã qua sử dụng; 01 (một) chìa khóa xe máy, phần lưỡi khóa bằng kim loại có số 011768, phần tay cầm bằng nhựa màu đen có chữ “YAMAHA”, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Lèo Văn H phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lèo Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quàng Thị T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/01/2020); bị hại anh Nguyễn Mạnh T, chị Lò Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AN.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phụng

